

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm).

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án đúng bằng cách tô vào hình tròn tương ứng trong “Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm”.

Câu 1. Một số chất khí có mùi thơm tỏa ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm. Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

- A. Không chảy được.
- B. Không có hình dạng xác định.
- C. Dễ dàng nén được.
- D. Có thể lan tỏa trong không gian theo mọi hướng.

Câu 2. Vật nào sau đây được gọi là vật **không** sống?

- A. Cây cau
- B. Chú chuột
- C. Cái thang
- D. Con mèo

Câu 3. Nitrogen trong không khí có vai trò nào sau đây?

- A. Tham gia quá trình tạo mây.
- B. Cung cấp đạm tự nhiên cho cây trồng.
- C. Tham gia quá trình quang hợp của cây.
- D. Hình thành sấm sét.

Câu 4. Trong cơ thể người, tim và hệ mạch tạo thành cấp độ tổ chức nào dưới đây?

- A. Cơ quan.
- B. Tế bào.
- C. Mô.
- D. Hệ cơ quan.

Câu 5. Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau : là nhóm tế bào có hình dạng, cấu tạo giống nhau và cùng nhau đảm nhiệm một chức năng nhất định.

- A. Bào quan.
- B. Cơ thể.
- C. Hệ cơ quan.
- D. Mô.

Câu 6. Tác dụng chủ yếu của việc đeo khẩu trang là gì?

- A. Tách khí carbon dioxide ra khỏi không khí hít vào.
- B. Tách khói bụi ra khỏi không khí hít vào.
- C. Tách oxygen ra khỏi không khí hít vào.
- D. Tách hơi nước ra khỏi không khí hít vào.

Câu 7. Chức năng của màng tế bào là gì ?

- A. Kiểm soát sự di chuyển của các chất vào và ra khỏi tế bào.
- B. Chứa vật chất di truyền.
- C. Nơi diễn ra hầu hết các hoạt động sống của tế bào.
- D. Trung tâm kiểm soát hầu hết hoạt động sống tế bào.

Câu 8. Lĩnh vực chuyên nghiên cứu về động vật thuộc lĩnh vực nào của khoa học tự nhiên?

- A. Khoa học Trái Đất.
- B. Sinh học.
- C. Vật lí.
- D. Hoá học.

Câu 9. Sự lớn lên của tế bào có liên quan mật thiết đến quá trình nào dưới đây ?

- A. Cảm ứng
- B. Hô hấp.
- C. Sinh sản.
- D. Trao đổi chất.

Câu 10. Một bạn học sinh đi học, bắt đầu đạp xe từ nhà đi lúc 6 giờ 45 phút và tới trường lúc 7 giờ 15 phút. Thời gian từ nhà đến trường là:

- A. 0,25 giờ.
- B. 0, 15 giờ.
- C. 0,5 giờ.
- D. 0,3 giờ.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng, sai. (3,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách tô vào hình tròn tương ứng trong “Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm”

Câu 1:

- a) Các loại tế bào có chung hình dạng và kích thước
- b) Tế bào nhân sơ có kích thước lớn hơn tế bào nhân thực
- c) Tất cả các tế bào lớn lên đều tiến vào quá trình sinh sản.
- d) Diệp lục là thành phần tham gia vào quá trình quang hợp ở lục lạp của thực vật.

Câu 2:

- a) Lương thực và thực phẩm cung cấp các chất thiết yếu cho cơ thể con người như tinh bột, đường, chất béo, chất đạm, vitamin và khoáng chất...
- b) Vitamin A tốt cho mắt
- c) Lương thực và thực phẩm đa dạng và không dễ bị hỏng
- d) Chất béo là quan trọng nhất cho sự phát triển của xương

Câu 3:

- a) Để tăng độ bền cho nhũ tương người ta thường sử dụng chất nhũ hóa
- b) Dung dịch là hỗn hợp đồng nhất gồm dung môi và chất tan
- c) Nước khoáng là chất tinh khiết
- d) Sữa cacao là dung dịch huyền phù.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6 bằng cách ghi đáp án vào ô vuông

--	--	--	--

, sau đó tô vào ô tròn tương ứng ở dưới từ trái sang phải và bỏ trống các ô bên phải nếu không dùng đến trong “Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm”.

Câu 1. 0° C trong thang nhiệt độ Celsius tương ứng với ... K trong thang nhiệt độ Kelvin.

Câu 2. Có các vật thể sau: *xe máy, cây cỏ, con hổ, con suối, cặp sách, bóng đèn, thước kẻ*. Số vật thể tự nhiên là...

Câu 3. Cho các vật liệu sau: *nhựa, thủy tinh, gốm, đá vôi, thép*. Số vật liệu nhân tạo là...

Câu 4. Cho các hỗn hợp *nước muối, nước cam, nước đường, sữa socola, bột canh, cà phê đá*. Số hỗn hợp đồng nhất là...

Câu 5. Từ hai tế bào phân chia liên tiếp ba lần sẽ tạo ra ... tế bào con.

Câu 6. Cho các quá trình sau

- | | |
|-------------------------|--------------|
| (1) Cảm ứng và vận động | (4) Hô hấp |
| (2) Sinh trưởng | (5) Bài tiết |
| (3) Dinh dưỡng | (6) Sinh sản |

Có bao nhiêu quá trình là quá trình sống cơ bản của sinh vật?

PHẦN IV. Tự luận (3,0 điểm) Học sinh làm bài vào mặt sau của Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm.

Câu 1. So sánh đặc điểm giống nhau và khác nhau về cấu tạo của tế bào thực vật và tế bào động vật?

Câu 2. Có một mẫu muối có lẫn cát. Em hãy đề xuất phương pháp tách muối khỏi cát?

Câu 3. Dựa vào các quá trình sống cơ bản của cơ thể sinh vật để có hành động phù hợp giúp chăm sóc và bảo vệ sinh vật?

--- HẾT ---

Đề 602

Đề thi gồm 02 trang

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm).

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án đúng bằng cách tô vào hình tròn tương ứng trong “Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm”.

Câu 1. Một số chất khí có mùi thơm tỏa ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm. Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

- A. Có thể lan tỏa trong không gian theo mọi hướng.
- B. Dễ dàng nén được .
- C. Không chảy được.
- D. Không có hình dạng xác định.

Câu 2. Một bạn học sinh đi học, bắt đầu đạp xe từ nhà đi lúc 6 giờ 45 phút và tới trường lúc 7 giờ 15 phút. Thời gian từ nhà đến trường là:

- A. 0,5 giờ.
- B. 0,3 giờ.
- C. 0, 15 giờ.
- D. 0,25 giờ.

Câu 3. Nitrogen trong không khí có vai trò nào sau đây?

- A. Hình thành sắt.
- B. Cung cấp đạm tự nhiên cho cây trồng.
- C. Tham gia quá trình tạo mây.
- D. Tham gia quá trình quang hợp của cây.

Câu 4. Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau : là nhóm tế bào có hình dạng, cấu tạo giống nhau và cùng nhau đảm nhiệm một chức năng nhất định.

- A. Cơ thể.
- B. Hệ cơ quan.
- C. Bào quan.
- D. Mô.

Câu 5. Trong cơ thể người, tim và hệ mạch tạo thành cấp độ tổ chức nào dưới đây?

- A. Mô.
- B. Cơ quan.
- C. Tế bào.
- D. Hệ cơ quan.

Câu 6. Tác dụng chủ yếu của việc đeo khẩu trang là gì?

- A. Tách hơi nước ra khỏi không khí hít vào.
- B. Tách khí carbon dioxide ra khỏi không khí hít vào.
- C. Tách khói bụi ra khỏi không khí hít vào.
- D. Tách oxygen ra khỏi không khí hít vào.

Câu 7. Vật nào sau đây được gọi là vật **không** sống?

- A. Chú chuột
- B. Cây cau
- C. Con mèo
- D. Cái thang

Câu 8. Sự lớn lên của tế bào có liên quan mật thiết đến quá trình nào dưới đây ?

- A. Cảm ứng
- B. Sinh sản.
- C. Trao đổi chất.
- D. Hô hấp.

Câu 9. Chức năng của màng tế bào là gì ?

- A. Chứa vật chất di truyền.
- B. Nơi diễn ra hầu hết các hoạt động sống của tế bào.
- C. Kiểm soát sự di chuyển của các chất vào và ra khỏi tế bào.
- D. Trung tâm kiểm soát hầu hết hoạt động sống tế bào.

Câu 10. Lĩnh vực chuyên nghiên cứu về động vật thuộc lĩnh vực nào của khoa học tự nhiên?

- A. Vật lí.
- B. Sinh học.
- C. Khoa học Trái Đất.
- D. Hoá học.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng, sai. (3,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách tô vào hình tròn tương ứng trong “Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm”

Câu 1:

- a) Lương thực và thực phẩm đa dạng và không dễ bị hỏng

- b) Chất béo là quan trọng nhất cho sự phát triển của xương
- c) Vitamin A tốt cho mắt
- d) Lương thực và thực phẩm cung cấp các chất thiết yếu cho cơ thể con người như tinh bột, đường, chất béo, chất đạm, vitamin và khoáng chất...

Câu 2:

- a) Diệp lục là thành phần tham gia vào quá trình quang hợp ở lục lạp của thực vật.
- b) Tất cả các tế bào lớn lên đều tiến vào quá trình sinh sản.
- c) Các loại tế bào có chung hình dạng và kích thước
- d) Tế bào nhân sơ có kích thước lớn hơn tế bào nhân thực

Câu 3:

- a) Dung dịch là hỗn hợp đồng nhất gồm dung môi và chất tan
- b) Nước khoáng là chất tinh khiết
- c) Để tăng độ bền cho nhũ tương người ta thường sử dụng chất nhũ hóa
- d) Sữa cacao là dung dịch huyền phù.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6 bằng cách ghi đáp án vào ô vuông , sau đó tô vào ô tròn tương ứng ở dưới từ trái sang phải và bỏ trống các ô bên phải nếu không dùng đến trong “Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm”.

Câu 1: Từ hai tế bào phân chia liên tiếp ba lần sẽ tạo ra ... tế bào con.

Câu 2: Cho các vật liệu sau: nhựa, thủy tinh, gốm, đá vôi, thép. Số vật liệu nhân tạo là...

Câu 3: Cho các hỗn hợp *nước muối*, *nước cam*, *nước đường*, *sữa socola*, *bột canh*, *cà phê đá*. Số hỗn hợp đồng nhất là...

Câu 4: 0° C trong thang nhiệt độ Celsius tương ứng với ... K trong thang nhiệt độ Kelvin.

Câu 5: Có các vật thể sau: *xe máy*, *cây cỏ*, *con hổ*, *con suối*, *cặp sách*, *bóng đèn*, *thước kẻ*. Số vật thể tự nhiên là...

Câu 6: Cho các quá trình sau

- | | |
|-------------------------|--------------|
| (1) Cảm ứng và vận động | (4) Hô hấp |
| (2) Sinh trưởng | (5) Bài tiết |
| (3) Dinh dưỡng | (6) Sinh sản |

Có bao nhiêu quá trình là quá trình sống cơ bản của sinh vật?

PHẦN IV. Tự luận (3,0 điểm) Học sinh làm bài vào mặt sau của Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm.

Câu 1. So sánh đặc điểm giống nhau và khác nhau về cấu tạo của tế bào thực vật và tế bào động vật?

Câu 2. Có một mẫu muối có lẫn cát. Em hãy đề xuất phương pháp tách muối khỏi cát?

Câu 3. Dựa vào các quá trình sống cơ bản của cơ thể sinh vật để có hành động phù hợp giúp chăm sóc và bảo vệ sinh vật?

--- HẾT ---

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm).

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án đúng bằng cách tô vào hình tròn tương ứng trong “Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm”.

Câu 1. Một số chất khí có mùi thơm tỏa ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm. Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

- A. Dễ dàng nén được .
- B. Không có hình dạng xác định.
- C. Không chảy được.
- D. Có thể lan tỏa trong không gian theo mọi hướng.

Câu 2. Vật nào sau đây được gọi là vật **không** sống?

- A. Cái thang
- B. Cây cau
- C. Con mèo
- D. Chú chuột

Câu 3. Sự lớn lên của tế bào có liên quan mật thiết đến quá trình nào dưới đây ?

- A. Cảm ứng
- B. Sinh sản.
- C. Trao đổi chất.
- D. Hô hấp.

Câu 4. Chức năng của màng tế bào là gì ?

- A. Trung tâm kiểm soát hầu hết hoạt động sống tế bào.
- B. Kiểm soát sự di chuyển của các chất vào và ra khỏi tế bào.
- C. Chứa vật chất di truyền.
- D. Nơi diễn ra hầu hết các hoạt động sống của tế bào.

Câu 5. Tác dụng chủ yếu của việc đeo khẩu trang là gì?

- A. Tách khí carbon dioxide ra khỏi không khí hít vào.
- B. Tách oxygen ra khỏi không khí hít vào.
- C. Tách khói bụi ra khỏi không khí hít vào.
- D. Tách hơi nước ra khỏi không khí hít vào.

Câu 6. Trong cơ thể người, tim và hệ mạch tạo thành cấp độ tổ chức nào dưới đây?

- A. Mô.
- B. Tế bào.
- C. Hệ cơ quan.
- D. Cơ quan.

Câu 7. Lĩnh vực chuyên nghiên cứu về động vật thuộc lĩnh vực nào của khoa học tự nhiên?

- A. Sinh học.
- B. Khoa học Trái Đất.
- C. Hoá học.
- D. Vật lí.

Câu 8. Một bạn học sinh đi học, bắt đầu đạp xe từ nhà đi lúc 6 giờ 45 phút và tới trường lúc 7 giờ 15 phút. Thời gian từ nhà đến trường là:

- A. 0,3 giờ.
- B. 0,25 giờ.
- C. 0,5 giờ.
- D. 0, 15 giờ.

Câu 9. Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau : là nhóm tế bào có hình dạng, cấu tạo giống nhau và cùng nhau đảm nhiệm một chức năng nhất định.

- A. Hệ cơ quan.
- B. Cơ thể.
- C. Mô.
- D. Bào quan.

Câu 10. Nitrogen trong không khí có vai trò nào sau đây?

- A. Tham gia quá trình tạo mây.
- B. Hình thành sấm sét.
- C. Cung cấp đạm tự nhiên cho cây trồng.
- D. Tham gia quá trình quang hợp của cây.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng, sai. (3,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách tô vào hình tròn tương ứng trong “Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm”

Câu 1:

- a) Chất béo là quan trọng nhất cho sự phát triển của xương
- b) Lương thực và thực phẩm đa dạng và không dễ bị hỏng
- c) Vitamin A tốt cho mắt
- d) Lương thực và thực phẩm cung cấp các chất thiết yếu cho cơ thể con người như tinh bột, đường, chất béo, chất đạm, vitamin và khoáng chất...

Câu 2:

- a) Tất cả các tế bào lớn lên đều tiến vào quá trình sinh sản.
- b) Các loại tế bào có chung hình dạng và kích thước
- c) Diệp lục là thành phần tham gia vào quá trình quang hợp ở lục lạp của thực vật.
- d) Tế bào nhân sơ có kích thước lớn hơn tế bào nhân thực

Câu 3:

- a) Nước khoáng là chất tinh khiết
- b) Sữa cacao là dung dịch huyền phù.
- c) Dung dịch là hỗn hợp đồng nhất gồm dung môi và chất tan
- d) Để tăng độ bền cho nhũ tương người ta thường sử dụng chất nhũ hóa

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6 bằng cách ghi đáp án vào ô vuông , sau đó tô vào ô tròn tương ứng ở dưới từ trái sang phải và bỏ trống các ô bên phải nếu không dùng đến trong “Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm”.

Câu 1: Cho các quá trình sau

- (1) Cảm ứng và vận động
- (2) Sinh trưởng
- (3) Dinh dưỡng
- (4) Hô hấp
- (5) Bài tiết
- (6) Sinh sản

Có bao nhiêu quá trình là quá trình sống cơ bản của sinh vật?

Câu 2: Từ hai tế bào phân chia liên tiếp ba lần sẽ tạo ra ... tế bào con.

Câu 3: Cho các hỗn hợp *nước muối*, *nước cam*, *nước đường*, *sữa socola*, *bột canh*, *cà phê đá*. Số hỗn hợp đồng nhất là...

Câu 4: 0° C trong thang nhiệt độ Celsius tương ứng với ... K trong thang nhiệt độ Kelvin.

Câu 5: Cho các vật liệu sau: nhựa, thủy tinh, gốm, đá vôi, thép. Số vật liệu nhân tạo là...

Câu 6: Có các vật thể sau: *xe máy*, *cây cỏ*, *con hổ*, *con suối*, *cặp sách*, *bóng đèn*, *thước kẻ*. Số vật thể tự nhiên là...

PHẦN IV. Tự luận (3,0 điểm) Học sinh làm bài vào mặt sau của Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm.

Câu 1. So sánh đặc điểm giống nhau và khác nhau về cấu tạo của tế bào thực vật và tế bào động vật?

Câu 2. Có một mẫu muối có lẫn cát. Em hãy đề xuất phương pháp tách muối khỏi cát?

Câu 3. Dựa vào các quá trình sống cơ bản của cơ thể sinh vật để có hành động phù hợp giúp chăm sóc và bảo vệ sinh vật?

--- HẾT ---

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm).

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án đúng bằng cách tô vào hình tròn tương ứng trong “Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm”.

Câu 1. Một số chất khí có mùi thơm tỏa ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm. Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

- A. Dễ dàng nén được .
- B. Không có hình dạng xác định.
- C. Không chảy được.
- D. Có thể lan tỏa trong không gian theo mọi hướng.

Câu 2. Một bạn học sinh đi học, bắt đầu đạp xe từ nhà đi lúc 6 giờ 45 phút và tới trường lúc 7 giờ 15 phút. Thời gian từ nhà đến trường là:

- A. 0,5 giờ.
- B. 0,3 giờ.
- C. 0,25 giờ.
- D. 0, 15 giờ.

Câu 3. Lĩnh vực chuyên nghiên cứu về động vật thuộc lĩnh vực nào của khoa học tự nhiên?

- A. Khoa học Trái Đất.
- B. Hoá học.
- C. Vật lí.
- D. Sinh học.

Câu 4. Vật nào sau đây được gọi là vật **không** sống?

- A. Chú chuột
- B. Cây cau
- C. Cái thang
- D. Con mèo

Câu 5. Sự lớn lên của tế bào có liên quan mật thiết đến quá trình nào dưới đây ?

- A. Hô hấp.
- B. Sinh sản.
- C. Trao đổi chất.
- D. Cảm ứng

Câu 6. Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau : là nhóm tế bào có hình dạng, cấu tạo giống nhau và cùng nhau đảm nhiệm một chức năng nhất định.

- A. Cơ thể.
- B. Hệ cơ quan.
- C. Bào quan.
- D. Mô.

Câu 7. Nitrogen trong không khí có vai trò nào sau đây?

- A. Hình thành sấm sét.
- B. Tham gia quá trình tạo mây.
- C. Tham gia quá trình quang hợp của cây.
- D. Cung cấp đạm tự nhiên cho cây trồng.

Câu 8. Chức năng của màng tế bào là gì ?

- A. Nơi diễn ra hầu hết các hoạt động sống của tế bào.
- B. Chứa vật chất di truyền.
- C. Trung tâm kiểm soát hầu hết hoạt động sống tế bào.
- D. Kiểm soát sự di chuyển của các chất vào và ra khỏi tế bào.

Câu 9. Tác dụng chủ yếu của việc đeo khẩu trang là gì?

- A. Tách oxygen ra khỏi không khí hít vào.
- B. Tách hơi nước ra khỏi không khí hít vào.
- C. Tách khói bụi ra khỏi không khí hít vào.
- D. Tách khí carbon dioxide ra khỏi không khí hít vào.

Câu 10. Trong cơ thể người, tim và hệ mạch tạo thành cấp độ tổ chức nào dưới đây?

- A. Tế bào.
- B. Cơ quan.
- C. Mô.
- D. Hệ cơ quan.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng, sai. (3,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách tô vào hình tròn tương ứng trong “Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm”

Câu 1:

- a) Tất cả các tế bào lớn lên đều tiến vào quá trình sinh sản.
- b) Tế bào nhân sơ có kích thước lớn hơn tế bào nhân thực
- c) Diệp lục là thành phần tham gia vào quá trình quang hợp ở lục lạp của thực vật.
- d) Các loại tế bào có chung hình dạng và kích thước

Câu 2:

- a) Lương thực và thực phẩm cung cấp các chất thiết yếu cho cơ thể con người như tinh bột, đường, chất béo, chất đạm, vitamin và khoáng chất...
- b) Chất béo là quan trọng nhất cho sự phát triển của xương
- c) Vitamin A tốt cho mắt
- d) Lương thực và thực phẩm đa dạng và không dễ bị hỏng

Câu 3:

- a) Dung dịch là hỗn hợp đồng nhất gồm dung môi và chất tan
- b) Nước khoáng là chất tinh khiết
- c) Sữa cacao là dung dịch huyền phù.
- d) Để tăng độ bền cho nhũ tương người ta thường sử dụng chất nhũ hóa

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6 bằng cách ghi đáp án vào ô vuông , sau đó tô vào ô tròn tương ứng ở dưới từ trái sang phải và bỏ trống các ô bên phải nếu không dùng đến trong “Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm”.

Câu 1: Từ hai tế bào phân chia liên tiếp ba lần sẽ tạo ra ... tế bào con.

Câu 2: Cho các vật liệu sau: **nhựa, thủy tinh, gốm**, đá vôi, **thép**. Số vật liệu nhân tạo là...

Câu 3: 0° C trong thang nhiệt độ Celsius tương ứng với ... K trong thang nhiệt độ Kelvin.

Câu 4: Cho các quá trình sau

- | | |
|-------------------------|--------------|
| (1) Cảm ứng và vận động | (4) Hô hấp |
| (2) Sinh trưởng | (5) Bài tiết |
| (3) Dinh dưỡng | (6) Sinh sản |

Có bao nhiêu quá trình là quá trình sống cơ bản của sinh vật?

Câu 5: Cho các hỗn hợp **nước muối**, **nước cam**, **nước đường**, **sữa socola**, **bột canh**, **cà phê đá**. Số hỗn hợp đồng nhất là...

Câu 6: Có các vật thể sau: **xe máy**, **cây cỏ**, **con hổ**, **con suối**, **cặp sách**, **bóng đèn**, **thước kẻ**. Số vật thể tự nhiên là...

PHẦN IV. Tự luận (3,0 điểm) Học sinh làm bài vào mặt sau của Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm.

Câu 1. So sánh đặc điểm giống nhau và khác nhau về cấu tạo của tế bào thực vật và tế bào động vật?

Câu 2. Có một mẫu muối có lẫn cát. Em hãy đề xuất phương pháp tách muối khỏi cát?

Câu 3. Dựa vào các quá trình sống cơ bản của cơ thể sinh vật để có hành động phù hợp giúp chăm sóc và bảo vệ sinh vật?

--- HẾT ---

PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ
Đề 1

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM
BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ I
Môn: KHTN 6
Năm học: 2024 – 2025
Ngày thi: 20/12/2024

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10 (2,5 điểm)
(Mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0,25 điểm)

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
601	D	C	B	D	D	B	A	B	D	C
602	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	A	A	B	D	D	C	D	C	C	B
603	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	D	A	C	B	C	C	A	C	C	C
604	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	D	A	D	C	C	D	D	D	C	D

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. (3,0 điểm)

Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm

Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm

Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm

Học sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 01 câu hỏi được 1 điểm

Mã	601	602	603	604
Câu 1	a. Sai	a. Sai	a. Sai	a. Sai
	b. Sai	b. Sai	b. Sai	b. Sai
	c. Sai	c. Đúng	c. Đúng	c. Đúng
	d. Đúng	d. Đúng	d. Đúng	d. Sai
Câu 2	a. Đúng	a. Đúng	a. Sai	a. Đúng
	b. Đúng	b. Sai	b. Sai	b. Sai
	c. Sai	c. Sai	c. Đúng	c. Đúng
	d. Sai	d. Sai	d. Sai	d. Sai
Câu 3	a. Đúng	a. Đúng	a. Sai	a. Đúng
	b. Đúng	b. Sai	b. Đúng	b. Sai
	c. Sai	c. Đúng	c. Đúng	c. Đúng
	d. Đúng	d. Đúng	d. Đúng	d. Đúng

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. (1,5 điểm)

Mỗi câu đúng học sinh được 0,25 điểm

Mã	1	2	3	4	5	6
601	273	3	4	2	16	6
602	16	4	2	273	3	6
603	6	16	2	273	4	3
604	16	4	273	6	2	3

PHẦN IV. Tự luận. (3,0 điểm)

Câu	Nội dung		Điểm
Câu 1 (1,0 điểm)	Đặc điểm giống nhau + Tế bào đều được cấu tạo bởi 3 thành phần cơ bản là : Màng sinh chất, tế bào chất và nhân		0,25 điểm
	Đặc điểm khác nhau		
	Tế bào động vật	Tế bào thực vật	
	- Không có thành tế bào - Không có lục lạp trong tế bào chất - Không bào nhỏ hoặc không có	- Có thành tế bào - Có lục lạp trong tế bào chất - Không bào lớn	0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm
Câu 2 (1,0 điểm)	- Ta cho hỗn hợp muối và cát vào nước, khuấy đều cho muối tan hết và để cát lắng xuống đáy, lọc cát ta tách cát ra khỏi dung dịch nước muối.		0,5 điểm
	Dùng phương pháp cô cạn dung dịch nước muối ta tách muối ra được khỏi dung dịch đó.		0,5 điểm
Câu 3 (1,0 điểm)	Hành động phù hợp giúp chăm sóc và bảo vệ sinh vật: - Ăn uống hợp đủ chất, đủ lượng và hợp vệ sinh để cung cấp chất dinh dưỡng cho cơ thể sinh trưởng, phát triển, sinh sản. - Bảo vệ hệ thần kinh, sự tư duy để tăng cường khả năng cảm ứng của sinh vật. - Tích cực hoạt động thể chất để đảm bảo khả năng vận động và tạo tiền đề cho sự sinh trưởng và phát triển của cơ thể.		1 điểm

NHÓM KHTN

TỔ TRƯỞNG CM

**BGH DUYỆT
HIỆU TRƯỞNG**

Đặng Ngọc Diệp

Phạm Anh Tú

Nguyễn Mậu Minh

Đề 605

Đề thi gồm 02 trang

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm).

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án đúng bằng cách tô vào hình tròn tương ứng trong “Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm”.

Câu 1. Sự lớn lên của tế bào có liên quan mật thiết đến quá trình nào dưới đây ?

- A. Sinh sản. B. Hô hấp. C. Cảm ứng D. Trao đổi chất.

Câu 2. Một bạn học sinh đi học, bắt đầu đạp xe từ nhà đi lúc 6 giờ 45 phút và tới trường lúc 7 giờ 15 phút. Thời gian từ nhà đến trường là:

- A. 0,25 giờ. B. 0,5 giờ. C. 0,3 giờ. D. 0, 15 giờ.

Câu 3. Hoạt động nào sau đây **không** được xem là nghiên cứu khoa học tự nhiên?

- A. Nghiên cứu hệ thống quạt nước cho đầm nuôi tôm.
B. Nghiên cứu xử lý rác thải bảo vệ môi trường.
C. Nghiên cứu cách khắc chữ lên thủy tinh.
D. Nghiên cứu trang phục của các nước.

Câu 4. Trong cơ thể người, tim và hệ mạch tạo thành cấp độ tổ chức nào dưới đây?

- A. Tế bào. B. Cơ quan. C. Hệ cơ quan. D. Mô.

Câu 5. Một số chất khí có mùi thơm tỏa ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm. Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

- A. Có thể lan tỏa trong không gian theo mọi hướng.
B. Không có hình dạng xác định.
C. Không chảy được.
D. Dễ dàng nén được .

Câu 6. Vật nào sau đây được gọi là vật **không** sống?

- A. Con mèo B. Cây cau C. Chú chuột D. Cái thang

Câu 7. Tác dụng chủ yếu của việc đeo khẩu trang là gì?

- A. Tách khói bụi ra khỏi không khí hít vào.
B. Tách oxygen ra khỏi không khí hít vào.
C. Tách khí carbon dioxide ra khỏi không khí hít vào.
D. Tách hơi nước ra khỏi không khí hít vào.

Câu 8. Nitrogen trong không khí có vai trò nào sau đây?

- A. Tham gia quá trình tạo mây.
B. Tham gia quá trình quang hợp của cây.
C. Hình thành sấm sét.
D. Cung cấp đạm tự nhiên cho cây trồng.

Câu 9. Hoạt động nào dưới đây là hoạt động của vật không sống?

- A. Quá trình dài ra ở móng tay người
B. Quá trình chui lên khỏi mặt đất của cây nấm sau mưa
C. Quá trình đốt cháy xăng để khiến động cơ chuyển động ở xe máy
D. Quá trình hấp thu khí oxygen và thải ra khí carbon dioxide khi thở hô hấp

Câu 10. Đơn vị cấu tạo nên cơ thể sống gọi là gì?

- A. Bào quan B. Biểu bì C. Mô D. Tế bào

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng, sai. (3,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách tô vào hình tròn tương ứng trong “Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm”

Câu 1:

- a. Luá, ngô, khoai, sắn... là lương thực.
- b. Có thể bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh bao lâu cũng được.
- c. Chất béo là quan trọng nhất cho sự phát triển của xương.
- d. Vitamin chia làm hai loại là vitamin tan trong nước và vitamin tan trong dầu.

Câu 2:

- a. Các loại tế bào có chung hình dạng và kích thước
- b. Tế bào nhân sơ có ở các sinh vật đơn bào.
- c. Tất cả các tế bào lớn lên đều tiến vào quá trình sinh sản.
- d. Diệp lục là thành phần tham gia vào quá trình quang hợp ở lục lạp của thực vật.

Câu 3:

- a. Huyền phù và nhũ tương là hỗn hợp không đồng nhất
- b. Sữa cacao là dung dịch huyền phù.
- c. Nước cất là chất tinh khiết
- d. Để tăng độ bền cho nhũ tương người ta thường sử dụng chất nhũ hóa

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6 bằng cách ghi đáp án vào ô vuông , sau đó tô vào ô tròn tương ứng ở dưới từ trái sang phải và bỏ trống các ô bên phải nếu không dùng đến trong “Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm”.

Câu 1. 0°C độ trong thang nhiệt độ Celsius tương ứng với ... độ F trong thang nhiệt độ Fahrenheit.

Câu 2. Có các vật thể sau: xe máy, *cây cỏ*, *con hổ*, *con suối*, cặp sách, bóng đèn, thước kẻ. Số vật thể tự nhiên là...

Câu 3. Cho các vật liệu sau: nhựa, thủy tinh, gốm, đá vôi, thép. Số vật liệu nhân tạo là...

Câu 4. Cho các hỗn hợp *nước muối*, *nước cam*, *nước đường*, sữa socola, bột canh, cà phê đá. Số hỗn hợp đồng nhất là...

Câu 5. Từ một tế bào phân chia liên tiếp ba lần sẽ tạo ra ... tế bào con.

Câu 6. Cho các quá trình sau

- | | |
|-------------------------|--------------|
| (1) Cảm ứng và vận động | (4) Hô hấp |
| (2) Sinh trưởng | (5) Bài tiết |
| (3) Dinh dưỡng | (6) Sinh sản |

Có bao nhiêu quá trình là quá trình sống cơ bản của sinh vật?

PHẦN IV. Tự luận (3,0 điểm) Học sinh làm bài vào mặt sau của Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm.

Câu 1. So sánh đặc điểm cấu tạo của tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực?

Câu 2. Có một mẫu muối có lẫn cát. Em hãy đề xuất phương pháp tách muối khỏi cát?

Câu 3. Dựa vào các quá trình sống cơ bản của cơ thể sinh vật để có hành động phù hợp giúp chăm sóc và bảo vệ sinh vật?

--- HẾT ---

Đề 606

Đề thi gồm 02 trang

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm).

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án đúng bằng cách tô vào hình tròn tương ứng trong “Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm”.

Câu 1. Hoạt động nào sau đây **không** được xem là nghiên cứu khoa học tự nhiên?

- A. Nghiên cứu cách khắc chữ lên thủy tinh.
- B. Nghiên cứu hệ thống quạt nước cho đầm nuôi tôm.
- C. Nghiên cứu xử lý rác thải bảo vệ môi trường.
- D. Nghiên cứu trang phục của các nước.

Câu 2. Vật nào sau đây được gọi là vật **không** sống?

- A. Con mèo
- B. Cái thang
- C. Cây cau
- D. Chú chuột

Câu 3. Tác dụng chủ yếu của việc đeo khẩu trang là gì?

- A. Tách khí carbon dioxide ra khỏi không khí hít vào.
- B. Tách hơi nước ra khỏi không khí hít vào.
- C. Tách khói bụi ra khỏi không khí hít vào.
- D. Tách oxygen ra khỏi không khí hít vào.

Câu 4. Đơn vị cấu tạo nên cơ thể sống gọi là gì?

- A. Bào quan
- B. Tế bào
- C. Biểu bì
- D. Mô

Câu 5. Hoạt động nào dưới đây là hoạt động của vật không sống?

- A. Quá trình đốt cháy xăng để khiến động cơ chuyển động ở xe máy
- B. Quá trình hấp thu khí oxygen và thải ra khí carbon dioxide khi thở hô hấp
- C. Quá trình chui lên khỏi mặt đất của cây nấm sau mưa
- D. Quá trình dài ra ở móng tay người

Câu 6. Sự lớn lên của tế bào có liên quan mật thiết đến quá trình nào dưới đây ?

- A. Hô hấp.
- B. Trao đổi chất.
- C. Sinh sản.
- D. Cảm ứng

Câu 7. Trong cơ thể người, tim và hệ mạch tạo thành cấp độ tổ chức nào dưới đây?

- A. Tế bào.
- B. Cơ quan.
- C. Mô.
- D. Hệ cơ quan.

Câu 8. Một số chất khí có mùi thơm tỏa ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm.

Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

- A. Có thể lan tỏa trong không gian theo mọi hướng.
- B. Không có hình dạng xác định.
- C. Không chảy được.
- D. Dễ dàng nén được .

Câu 9. Nitrogen trong không khí có vai trò nào sau đây?

- A. Hình thành sấm sét.
- B. Cung cấp đạm tự nhiên cho cây trồng.
- C. Tham gia quá trình quang hợp của cây.
- D. Tham gia quá trình tạo mây.

Câu 10. Một bạn học sinh đi học, bắt đầu đạp xe từ nhà đi lúc 6 giờ 45 phút và tới trường lúc 7 giờ 15 phút. Thời gian từ nhà đến trường là:

- A. 0,5 giờ.
- B. 0, 15 giờ.
- C. 0,3 giờ.
- D. 0,25 giờ.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng, sai. (3,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách tô vào hình tròn tương ứng trong “Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm”

Câu 1:

- a. Luá, ngô, khoai, sắn... là lương thực.
- b. Có thể bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh bao lâu cũng được.
- c. Chất béo là quan trọng nhất cho sự phát triển của xương.
- d. Vitamin chia làm hai loại là vitamin tan trong nước và vitamin tan trong dầu.

Câu 2:

- a. Diệp lục là thành phần tham gia vào quá trình quang hợp ở lục lạp của thực vật.
- b. Tế bào nhân sơ có ở các sinh vật đơn bào.
- c. Tất cả các tế bào lớn lên đều tiến vào quá trình sinh sản.
- d. Các loại tế bào có chung hình dạng và kích thước

Câu 3:

- a. Huyền phù và nhũ tương là hỗn hợp không đồng nhất
- b. Sữa cacao là dung dịch huyền phù.
- c. Nước cất là chất tinh khiết
- d. Để tăng độ bền cho nhũ tương người ta thường sử dụng chất nhũ hóa

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6 bằng cách ghi đáp án vào ô vuông , sau đó tô vào ô tròn tương ứng ở dưới từ trái sang phải và bỏ trống các ô bên phải nếu không dùng đến trong “Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm”.

Câu 1: 0°C độ trong thang nhiệt độ Celsius tương ứng với ... độ F trong thang nhiệt độ Fahrenheit.

Câu 2: Cho các quá trình sau

- | | |
|-------------------------|--------------|
| (1) Cảm ứng và vận động | (4) Hô hấp |
| (2) Sinh trưởng | (5) Bài tiết |
| (3) Dinh dưỡng | (6) Sinh sản |

Có bao nhiêu quá trình là quá trình sống cơ bản của sinh vật?

Câu 3: Từ một tế bào phân chia liên tiếp ba lần sẽ tạo ra ... tế bào con.

Câu 4: Cho các hỗn hợp **nước muối**, nước cam, **nước đường**, sữa socola, bột canh, cà phê đá. Số hỗn hợp đồng nhất là...

Câu 5: Có các vật thể sau: xe máy, **cây cỏ**, **con hổ**, **con suối**, cặp sách, bóng đèn, thước kẻ. Số vật thể tự nhiên là...

Câu 6: Cho các vật liệu sau: nhựa, thủy tinh, gốm, đá vôi, thép. Số vật liệu nhân tạo là...

PHẦN IV. Tự luận (3,0 điểm) Học sinh làm bài vào mặt sau của Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm.

Câu 1. So sánh đặc điểm cấu tạo của tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực?

Câu 2. Có một mẫu muối có lẫn cát. Em hãy đề xuất phương pháp tách muối khỏi cát?

Câu 3. Dựa vào các quá trình sống cơ bản của cơ thể sinh vật để có hành động phù hợp giúp chăm sóc và bảo vệ sinh vật?

--- HẾT ---

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm).

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án đúng bằng cách tô vào hình tròn tương ứng trong “Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm”.

Câu 1. Vật nào sau đây được gọi là vật **không** sống?

- A. Cây cau B. Con mèo C. Chú chuột D. Cái thang

Câu 2. Hoạt động nào sau đây **không** được xem là nghiên cứu khoa học tự nhiên?

- A. Nghiên cứu trang phục của các nước.
B. Nghiên cứu cách khắc chữ lên thủy tinh.
C. Nghiên cứu xử lý rác thải bảo vệ môi trường.
D. Nghiên cứu hệ thống quạt nước cho đầm nuôi tôm.

Câu 3. Trong cơ thể người, tim và hệ mạch tạo thành cấp độ tổ chức nào dưới đây?

- A. Mô. B. Tế bào. C. Cơ quan. D. Hệ cơ quan.

Câu 4. Tác dụng chủ yếu của việc đeo khẩu trang là gì?

- A. Tách khói bụi ra khỏi không khí hít vào.
B. Tách khí carbon dioxide ra khỏi không khí hít vào.
C. Tách hơi nước ra khỏi không khí hít vào.
D. Tách oxygen ra khỏi không khí hít vào.

Câu 5. Một bạn học sinh đi học, bắt đầu đạp xe từ nhà đi lúc 6 giờ 45 phút và tới trường lúc 7 giờ 15 phút. Thời gian từ nhà đến trường là:

- A. 0,25 giờ. B. 0,5 giờ. C. 0,3 giờ. D. 0, 15 giờ.

Câu 6. Sự lớn lên của tế bào có liên quan mật thiết đến quá trình nào dưới đây ?

- A. Hô hấp. B. Cảm ứng C. Sinh sản. D. Trao đổi chất.

Câu 7. Nitrogen trong không khí có vai trò nào sau đây?

- A. Cung cấp đạm tự nhiên cho cây trồng.
B. Hình thành sấm sét.
C. Tham gia quá trình quang hợp của cây.
D. Tham gia quá trình tạo mây.

Câu 8. Một số chất khí có mùi thơm tỏa ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm. Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

- A. Có thể lan tỏa trong không gian theo mọi hướng.
B. Không chảy được.
C. Dễ dàng nén được .
D. Không có hình dạng xác định.

Câu 9. Đơn vị cấu tạo nên cơ thể sống gọi là gì?

- A. Biểu bì B. Tế bào C. Bào quan D. Mô

Câu 10. Hoạt động nào dưới đây là hoạt động của vật không sống?

- A. Quá trình hấp thu khí oxygen và thải ra khí carbon dioxide khi thở hô hấp
B. Quá trình chui lên khỏi mặt đất của cây nấm sau mưa
C. Quá trình đốt cháy xăng để khiến động cơ chuyển động ở xe máy
D. Quá trình dài ra ở móng tay người

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng, sai. (3,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách tô vào hình tròn tương ứng trong “Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm”

Câu 1:

- a. Các loại tế bào có chung hình dạng và kích thước
- b. Tế bào nhân sơ có ở các sinh vật đơn bào.
- c. Tất cả các tế bào lớn lên đều tiến vào quá trình sinh sản.
- d. Diệp lục là thành phần tham gia vào quá trình quang hợp ở lục lạp của thực vật.

Câu 2:

- a. Luá, ngô, khoai, sắn... là lương thực.
- b. Có thể bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh bao lâu cũng được.
- c. Chất béo là quan trọng nhất cho sự phát triển của xương.
- d. Vitamin chia làm hai loại là vitamin tan trong nước và vitamin tan trong dầu.

Câu 3:

- a. Huyền phù và nhũ tương là hỗn hợp không đồng nhất
- b. Sữa cacao là dung dịch huyền phù.
- c. Nước cất là chất tinh khiết
- d. Để tăng độ bền cho nhũ tương người ta thường sử dụng chất nhũ hóa

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6 bằng cách ghi đáp án vào ô vuông , sau đó tô vào ô tròn tương ứng ở dưới từ trái sang phải và bỏ trống các ô bên phải nếu không dùng đến trong “Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm”.

Câu 1: Có các vật thể sau: xe máy, **cây cỏ**, **con hổ**, **con suối**, cặp sách, bóng đèn, thước kẻ. Số vật thể tự nhiên là...

Câu 2: Cho các quá trình sau

- | | |
|-------------------------|--------------|
| (1) Cảm ứng và vận động | (4) Hô hấp |
| (2) Sinh trưởng | (5) Bài tiết |
| (3) Dinh dưỡng | (6) Sinh sản |

Có bao nhiêu quá trình là quá trình sống cơ bản của sinh vật?

Câu 3: 0⁰C độ trong thang nhiệt độ Celsius tương ứng với ... độ F trong thang nhiệt độ Fahrenheit.

Câu 4: Từ một tế bào phân chia liên tiếp ba lần sẽ tạo ra ... tế bào con.

Câu 5: Cho các vật liệu sau: nhựa, thủy tinh, gốm, đá vôi, thép. Số vật liệu nhân tạo là...

Câu 6: Cho các hỗn hợp **nước muối**, nước cam, **nước đường**, sữa socola, bột canh, cà phê đá. Số hỗn hợp đồng nhất là...

PHẦN IV. Tự luận (3,0 điểm) Học sinh làm bài vào mặt sau của Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm.

Câu 1. So sánh đặc điểm cấu tạo của tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực?

Câu 2. Có một mẫu muối có lẫn cát. Em hãy đề xuất phương pháp tách muối khỏi cát?

Câu 3. Dựa vào các quá trình sống cơ bản của cơ thể sinh vật để có hành động phù hợp giúp chăm sóc và bảo vệ sinh vật?

--- HẾT ---

Đề 608

Đề thi gồm 02 trang

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm).

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án đúng bằng cách tô vào hình tròn tương ứng trong “Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm”.

Câu 1. Sự lớn lên của tế bào có liên quan mật thiết đến quá trình nào dưới đây ?

- A. Hô hấp. B. Sinh sản. C. Trao đổi chất. D. Cảm ứng

Câu 2. Hoạt động nào sau đây **không** được xem là nghiên cứu khoa học tự nhiên?

- A. Nghiên cứu trang phục của các nước.
B. Nghiên cứu cách khắc chữ lên thủy tinh.
C. Nghiên cứu xử lý rác thải bảo vệ môi trường.
D. Nghiên cứu hệ thống quạt nước cho đầm nuôi tôm.

Câu 3. Một số chất khí có mùi thơm tỏa ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm.

Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

- A. Không có hình dạng xác định.
B. Có thể lan tỏa trong không gian theo mọi hướng.
C. Dễ dàng nén được .
D. Không chảy được.

Câu 4. Tác dụng chủ yếu của việc đeo khẩu trang là gì?

- A. Tách oxygen ra khỏi không khí hít vào.
B. Tách khí carbon dioxide ra khỏi không khí hít vào.
C. Tách khói bụi ra khỏi không khí hít vào.
D. Tách hơi nước ra khỏi không khí hít vào.

Câu 5. Hoạt động nào dưới đây là hoạt động của vật không sống?

- A. Quá trình chui lên khỏi mặt đất của cây nấm sau mưa
B. Quá trình dài ra ở móng tay người
C. Quá trình hấp thu khí oxygen và thải ra khí carbon dioxide khi thở hô hấp
D. Quá trình đốt cháy xăng để khiến động cơ chuyển động ở xe máy

Câu 6. Nitrogen trong không khí có vai trò nào sau đây?

- A. Tham gia quá trình quang hợp của cây.
B. Cung cấp đạm tự nhiên cho cây trồng.
C. Tham gia quá trình tạo mây.
D. Hình thành sấm sét.

Câu 7. Đơn vị cấu tạo nên cơ thể sống gọi là gì?

- A. Biểu bì B. Tế bào C. Mô D. Bào quan

Câu 8. Một bạn học sinh đi học, bắt đầu đạp xe từ nhà đi lúc 6 giờ 45 phút và tới trường lúc 7 giờ 15 phút. Thời gian từ nhà đến trường là:

- A. 0,5 giờ. B. 0, 15 giờ. C. 0,25 giờ. D. 0,3 giờ.

Câu 9. Vật nào sau đây được gọi là vật **không** sống?

- A. Cây cau B. Cái thang C. Con mèo D. Chú chuột

Câu 10. Trong cơ thể người, tim và hệ mạch tạo thành cấp độ tổ chức nào dưới đây?

- A. Hệ cơ quan. B. Tế bào. C. Cơ quan. D. Mô.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng, sai. (3,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách tô vào hình tròn tương ứng trong “Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm”

Câu 1:

- a. Huyền phù và nhũ tương là hỗn hợp không đồng nhất
- b. Sữa cacao là dung dịch huyền phù.
- c. Nước cất là chất tinh khiết
- d. Để tăng độ bền cho nhũ tương người ta thường sử dụng chất nhũ hóa.

Câu 2:

- a. Luá, ngô, khoai, sắn... là lương thực.
- b. Có thể bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh bao lâu cũng được.
- c. Chất béo là quan trọng nhất cho sự phát triển của xương.
- d. Vitamin chia làm hai loại là vitamin tan trong nước và vitamin tan trong dầu.

Câu 3:

- a. Các loại tế bào có chung hình dạng và kích thước
- b. Tế bào nhân sơ có ở các sinh vật đơn bào.
- c. Tất cả các tế bào lớn lên đều tiến vào quá trình sinh sản.
- d. Diệp lục là thành phần tham gia vào quá trình quang hợp ở lục lạp của thực vật.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6 bằng cách ghi đáp án vào ô vuông , sau đó tô vào ô tròn tương ứng ở dưới từ trái sang phải và bỏ trống các ô bên phải nếu không dùng đến trong “Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm”.

Câu 1: 0°C độ trong thang nhiệt độ Celsius tương ứng với ... độ F trong thang nhiệt độ Fahrenheit.

Câu 2: Cho các hỗn hợp **nước muối**, nước cam, **nước đường**, sữa socola, bột canh, cà phê đá. Số hỗn hợp đồng nhất là...

Câu 3: Cho các vật liệu sau: nhựa, thủy tinh, gốm, đá vôi, thép. Số vật liệu nhân tạo là...

Câu 4: Cho các quá trình sau

- | | |
|-------------------------|--------------|
| (1) Cảm ứng và vận động | (4) Hô hấp |
| (2) Sinh trưởng | (5) Bài tiết |
| (3) Dinh dưỡng | (6) Sinh sản |

Có bao nhiêu quá trình là quá trình sống cơ bản của sinh vật?

Câu 5: Có các vật thể sau: xe máy, **cây cỏ**, **con hổ**, **con suối**, cặp sách, bóng đèn, thước kẻ. Số vật thể tự nhiên là...

Câu 6: Từ một tế bào phân chia liên tiếp ba lần sẽ tạo ra ... tế bào con.

PHẦN IV. Tự luận (3,0 điểm) Học sinh làm bài vào mặt sau của Phiếu trả lời câu hỏi trắc nghiệm.

Câu 1. So sánh đặc điểm cấu tạo của tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực?

Câu 2. Có một mẫu muối có lẫn cát. Em hãy đề xuất phương pháp tách muối khỏi cát?

Câu 3. Dựa vào các quá trình sống cơ bản của cơ thể sinh vật để có hành động phù hợp giúp chăm sóc và bảo vệ sinh vật?

--- HẾT ---

PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ
Đề 2

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM
BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ I
Môn: KHTN 6
Năm học: 2024 – 2025
Ngày thi: 20/12/2024

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10 (2,5 điểm)

(Mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0,25 điểm)

605	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	D	B	D	C	A	D	A	D	C	D
606	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	D	B	C	B	A	B	D	A	B	A
607	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	D	A	D	A	B	D	A	A	B	C
608	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	C	A	B	C	D	B	B	A	B	A

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. (3,0 điểm)

Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm

Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm

Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm

Học sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 01 câu hỏi được 1 điểm

Mã	605	606	607	608
Câu 1	a. Đúng	a. Đúng	a. Sai	a. Đúng
	b. Sai	b. Sai	b. Sai	b. Đúng
	c. Sai	c. Sai	c. Sai	c. Đúng
	d. Đúng	d. Đúng	d. Đúng	d. Đúng
Câu 2	a. Sai	a. Đúng	a. Đúng	a. Đúng
	b. Sai	b. Sai	b. Sai	b. Sai
	c. Sai	c. Sai	c. Sai	c. Sai
	d. Đúng	d. Sai	d. Đúng	d. Đúng
Câu 3	a. Đúng	a. Đúng	a. Đúng	a. Sai
	b. Đúng	b. Đúng	b. Đúng	b. Sai
	c. Đúng	c. Đúng	c. Đúng	c. Sai
	d. Đúng	d. Đúng	d. Đúng	d. Đúng

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. (1,5 điểm)

Mỗi câu đúng học sinh được 0,25 điểm

Mã	1	2	3	4	5	6
605	32	3	4	2	8	6
606	32	6	8	2	3	4
607	3	6	32	8	4	2
608	32	2	4	6	3	8

PHẦN IV. Tự luận. (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm				
Câu 1 (1,0 điểm)	Đặc điểm giống nhau + Tế bào đều được cấu tạo bởi 3 thành phần cơ bản là : Màng sinh chất, tế bào chất và nhân (hoặc vùng nhân) Đặc điểm khác nhau	0,25 điểm				
	<table><tr><td>Tế bào nhân sơ</td><td>Tế bào nhân thực</td></tr><tr><td>- Có kích thước nhỏ - Chưa có màng nhân bao bọc vùng nhân - Không có bào quan có màng trong tế bào chất - Không có hệ thống nội màng - Không có khung xương tế bào</td><td>- Có kích thước lớn hơn - Có màng nhân bao bọc vùng nhân - Có bào quan có màng trong tế bào chất - Có hệ thống nội màng - Có khung xương tế bào</td></tr></table>	Tế bào nhân sơ	Tế bào nhân thực	- Có kích thước nhỏ - Chưa có màng nhân bao bọc vùng nhân - Không có bào quan có màng trong tế bào chất - Không có hệ thống nội màng - Không có khung xương tế bào	- Có kích thước lớn hơn - Có màng nhân bao bọc vùng nhân - Có bào quan có màng trong tế bào chất - Có hệ thống nội màng - Có khung xương tế bào	0,75 điểm
	Tế bào nhân sơ	Tế bào nhân thực				
- Có kích thước nhỏ - Chưa có màng nhân bao bọc vùng nhân - Không có bào quan có màng trong tế bào chất - Không có hệ thống nội màng - Không có khung xương tế bào	- Có kích thước lớn hơn - Có màng nhân bao bọc vùng nhân - Có bào quan có màng trong tế bào chất - Có hệ thống nội màng - Có khung xương tế bào					
Câu 2 (1,0 điểm)	- Ta cho hỗn hợp muối và cát vào nước, khuấy đều cho muối tan hết và để cát lắng xuống đáy, lọc cát ta tách cát ra khỏi dung dịch nước muối.	0,5 điểm				
	Dùng phương pháp cô cạn dung dịch nước muối ta tách muối ra được khỏi dung dịch đó.	0,5 điểm				
Câu 3 (1,0 điểm)	Hành động phù hợp giúp chăm sóc và bảo vệ sinh vật: - Ăn uống hợp đủ chất, đủ lượng và hợp vệ sinh để cung cấp chất dinh dưỡng cho cơ thể sinh trưởng, phát triển, sinh sản. - Bảo vệ hệ thần kinh, sự tư duy để tăng cường khả năng cảm ứng của sinh vật. - Tích cực hoạt động thể chất để đảm bảo khả năng vận động và tạo tiền đề cho sự sinh trưởng và phát triển của cơ thể.	1 điểm				

NHÓM KHTN

TỔ TRƯỞNG CM

**BGH DUYỆT
HIỆU TRƯỞNG**

Đặng Ngọc Diệp

Phạm Anh Tú

Nguyễn Mậu Minh